

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-ST

Ngày: 01/11/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Diệu

2. Ông Phạm Thanh Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh

Ngày 01/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST-DS, ngày 28/6/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-DS ngày 29/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2021/QĐST-DS ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quốc C – Trưởng phòng giao dịch C – Chi nhánh Tiền Giang

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1977

Địa chỉ: số 431, ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt; ông P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Nguyễn Quốc C trình bày:

Ngày 15/8/2014, ông Nguyễn Hoàng P có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và Giấy xác nhận giao nhận thẻ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2014). Căn cứ thu nhập của ông

Nguyễn Hoàng P, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông Nguyễn Hoàng P thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, tính đến ngày 05/8/2018, ông Nguyễn Hoàng P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 183.858.012 đồng, tiền lãi là 34.204.159 đồng, tiền phí là 4.579.856 đồng. Tính đến ngày 05/8/2018, ông Nguyễn Hoàng P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 185.909.849 đồng (tiền vốn là 151.117.383 đồng, tiền lãi và phí là 34.792.466 đồng). Từ đó đến nay, ông P ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông Nguyễn Hoàng P thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng ông Nguyễn Hoàng P vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông Nguyễn Hoàng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 05/8/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 05/8/2018, số dư nợ đã chuyển quá hạn là 36.732.178 đồng. Tính đến ngày 14/5/2021, ông Nguyễn Hoàng P còn nợ Ngân hàng số tiền 76.732.509 đồng (dư nợ quá hạn là 36.732.178 đồng, lãi quá hạn là 40.000.331 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang nhận thay) tổng số tiền tính đến ngày 01/11/2021 là 83.484.786 đồng (dư nợ vốn là 36.732.178 đồng, lãi quá hạn là 46.752.608 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 02/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Hoàng P đến để tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Hoàng P vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2014. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Ông Nguyễn Hoàng P vay tiền với mục đích là để tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Ông Nguyễn Hoàng P có địa chỉ tại ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp nhận thấy, giữa ông Nguyễn Hoàng P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và Giấy xác nhận giao nhận thẻ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2014). Theo đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp cho ông Nguyễn Hoàng P thẻ tín dụng với hạn mức 40.000.000 đồng, mục đích là vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,15%/tháng, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn. Cấp thẻ theo hình thức không có tài sản đảm bảo.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2014 giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) dẫn đến Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông Nguyễn Hoàng P thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng ông Nguyễn Hoàng P vẫn không thực hiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/11/2021 ông P còn nợ Ngân hàng số tiền 83.484.786 đồng, trong đó dư nợ vốn là 36.732.178 đồng, lãi quá hạn là 46.752.608 đồng.

Việc ông Nguyễn Hoàng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm thanh toán nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là: 83.484.786 đồng x 5% = 4.174.239 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Nguyễn Hoàng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang nhận thay) tổng số tiền tính đến ngày 01/11/2021 là 83.484.786 đồng (tám mươi ba triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng), trong đó dư nợ quá hạn là 36.732.178 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn một trăm bảy mươi tám đồng), lãi quá hạn là 46.752.608 đồng (bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng); và tiền lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc quá hạn từ ngày 02/11/2021 theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 15/8/2014 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.174.239 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang nhận thay) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.918.000 (một triệu chín trăm mười tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008467 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương